

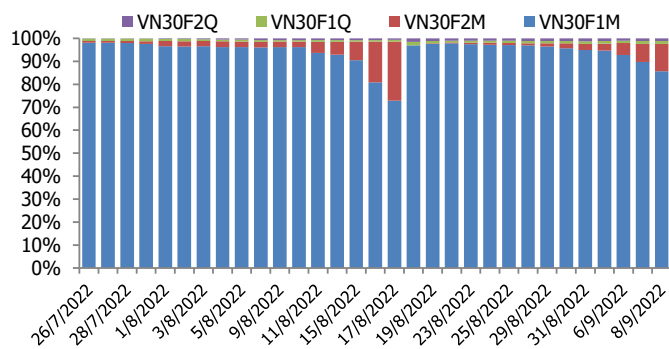
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2209	15/9/2022	7	1264.10	43,656
VN30F2210	20/10/2022	42	1260.40	6,057
VN30F2212	15/12/2022	98	1256.00	657
VN30F2303	16/3/2023	189	1250.00	571

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực từ bên mở vị thế Bán xuất hiện nhiều trong phiên chiều đã khiến các hợp đồng không giữ được đà tăng. Hợp đồng tháng 9 VN30F2209 cũng chứng kiến bên Short chiếm ưu thế trở lại và đóng cửa giảm -0,9 điểm, xuống 1264 điểm. Mức giảm thấp hơn chỉ số cơ sở, qua đó thu hẹp khoảng cách chênh lệch âm -1,47 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 299.199 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục chốt lời HĐTL tháng 09 với 1.988 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 11.657 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở vẫn giảm điểm nhưng quán tính đã chậm lại và thanh khoản giảm cho thấy tâm lý nhà đầu tư đã bình tĩnh trở lại, tuy nhiên lực cầu vẫn thận trọng. Việc thanh khoản giảm so với phiên hôm qua là điều dễ hiểu vì những người bán hôm qua cũng không vội vàng mua lại khi lượng hàng tích lũy trong 3 tuần trước nhiều khả năng vẫn ở trạng thái lổ và lực cầu sẽ túc tắc mua lại ở các ngưỡng hỗ trợ cứng. Về kỹ thuật, chỉ số VN30 tiếp tục xuất hiện cây nến đỏ thân dài, đóng cửa tại 1265 điểm. Khối lượng giao dịch thu hẹp đáng kể so với phiên liền trước cũng như bình quân 20 phiên, đạt hơn 143 triệu cổ phiếu. Với chỉ số VN30, mốc 1260 điểm là mốc cần quan sát trong phiên mới. Nếu duy trì trên mốc này, nhiều khả năng chỉ số sẽ tạo vùng tích lũy để hướng về vùng kháng cự cũ 1.300 điểm. Ngược lại, nhiều khả năng chỉ số VN30 sẽ lùi về vùng hỗ trợ gần 1240 – 1245 điểm trước khi hồi phục trở lại.
- Đối với chỉ số VN30F1M, vùng 1258-1262 điểm đang là hỗ trợ ngắn hạn, tuy vậy thanh khoản thị trường đang tăng và nhịp giảm này diễn ra sau chuỗi tăng 7 tuần liên tiếp nên quán tính giảm có thể còn tiếp diễn ở phiên tới. Chỉ số HĐTL này có thể quay lại kiểm tra ngưỡng hỗ trợ 1250 điểm hoặc khu vực 1238 điểm một lần nữa. Do vậy, các nhịp giảm áp sát ngưỡng 1250 điểm sẽ là cơ hội mở vị thế Long trong phiên tới.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

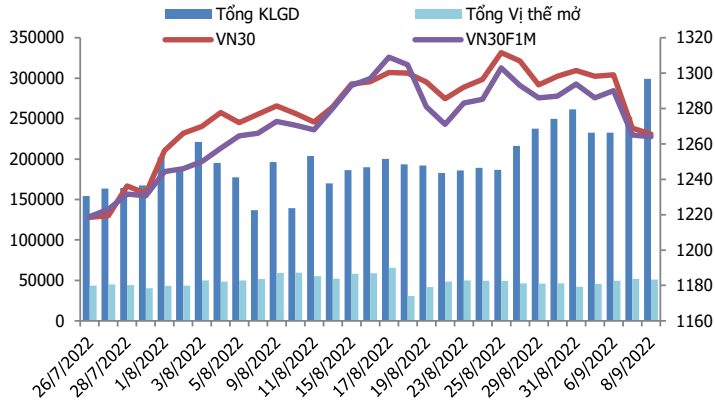
Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Long VN30F2209 quanh khu vực 1252 – 1262 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là ngưỡng hỗ trợ mạnh 1250 điểm và vùng giá mục tiêu là 1278 - 1286 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.

### Chiến lược giao dịch spread

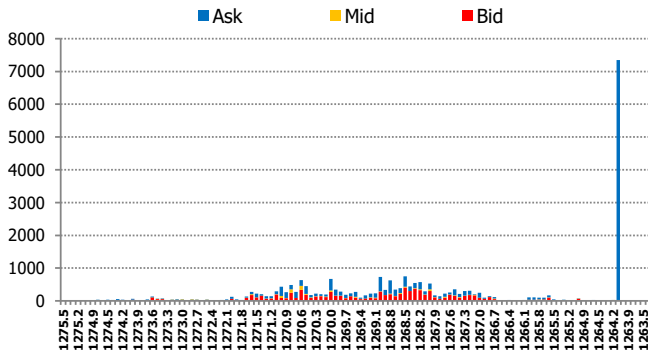
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2209	1264.1	-0.07	295,182	18.5	43,656	-5.7
VN30F2210	1260.4	-0.21	3,913	55.4	6,057	49.5
VN30F2212	1256.0	-0.32	39	-80.9	657	-0.3
VN30F2303	1250.0	-0.01	65	-64.5	571	-0.9
<b>Tổng</b>			299,199	18.7	50,941	-1.3

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Áp lực từ bên mở vị thế Bán xuất hiện nhiều trong phiên chiều đã khiến các hợp đồng không giữ được đà tăng. Hợp đồng tháng 9 VN30F2209 cũng chứng kiến bên Short chiếm ưu thế trở lại và đóng cửa giảm -0,9 điểm, xuống 1264 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 18,69% so với phiên liền trước, đạt 252.091 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 09 với 299.199 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 09 với 1.988 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 11.657 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2209 là 1.265,88 điểm (cao hơn 1,78 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2210 là 1.267,45 điểm (+7,05 điểm), VN30F2212 là 1.269,97 điểm (+13,97 điểm) và VN30F2303 là 1.274,06 điểm (+24,06 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

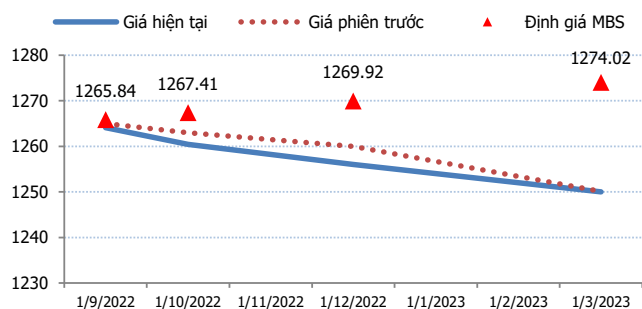
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>NEUTRAL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1258-1262</b>	<b>1252-1255</b>	<b>1250-1256</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1275-1278</b>	<b>1286-1290</b>	<b>1320-1326</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.7	-2.00	-1.7	-2.7
VN30F1Q - VN30F1M	-8.1	-5.00	-3.1	-8.26
VN30F1Q - VN30F2M	-4.4	-3.00	-1.4	-5.56
VN30F2Q - VN30F1M	-14.1	-14.90	0.8	-15.44
VN30F2Q - VN30F2M	-10.4	-12.90	2.5	-12.74
VN30F2Q - VN30F1Q	-6	-9.90	3.9	-7.18

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



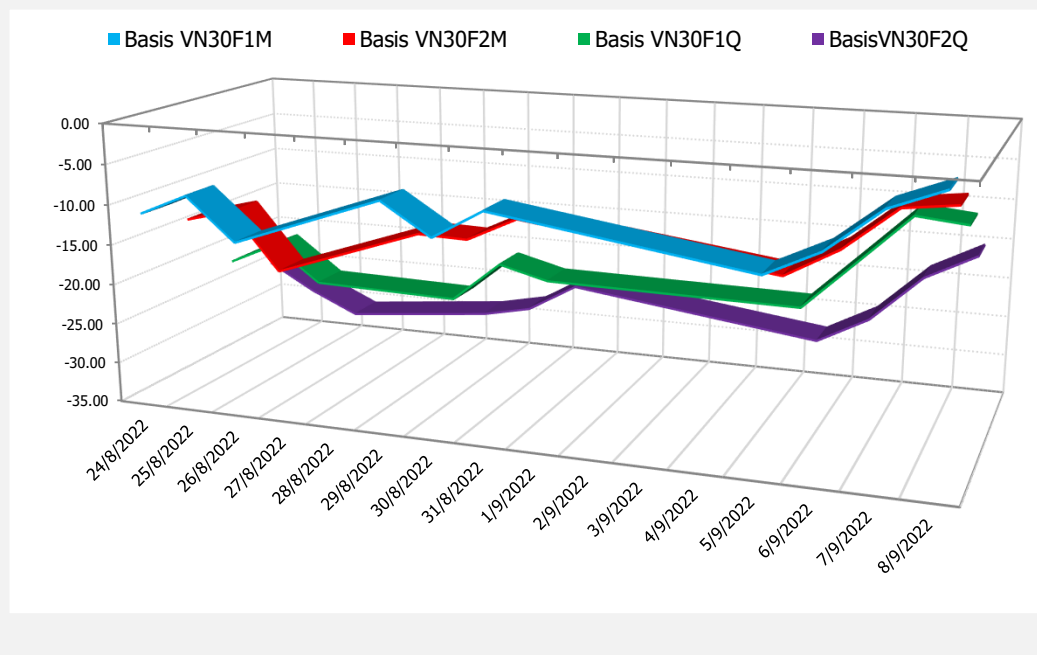
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

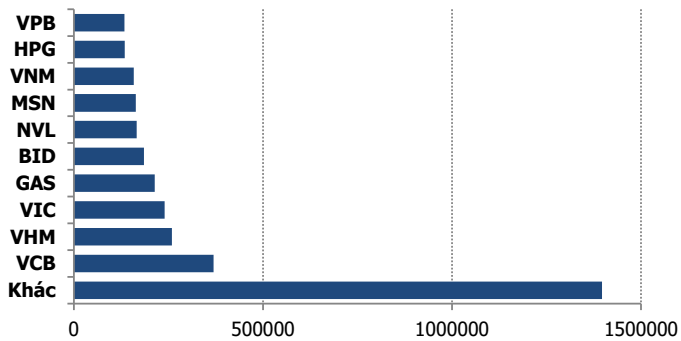
- Áp lực từ bên mở vị thế Bán xuất hiện nhiều trong phiên chiều đã khiến các hợp đồng không giữ được đà tăng. Hợp đồng tháng 9 VN30F2209 cũng chứng kiến bên Short chiếm ưu thế trở lại và đóng cửa giảm -0,9 điểm, xuống 1264 điểm. Mức giảm thấp hơn chỉ số cơ sở, qua đó thu hẹp khoảng cách chênh lệch âm -1,47 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -14,1 điểm đến -3,7 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 1,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

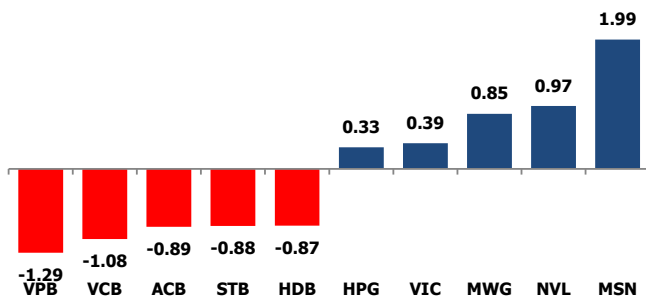


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1234.6	1265.57
<b>Thay đổi</b>	-8.57	-3.38
<b>%Chg</b>	-0.69	-0.27
<b>YTD</b>	-17.60	-17.59
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,908.92	3,421.05
<b>P/E</b>	13.26	10.95
<b>P/B</b>	2.04	2.07

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (18) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (11) và 1 mã đứng tham chiếu. VPB và VCB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,29 điểm và -1,08 điểm; ngoài ra ACB, STB hay HDB cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 3,38 điểm (-0,27%) xuống 1.265,57 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 143,95 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.115 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng sau 4 phiên bán ròng liên tiếp với 81,25 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như HPG (+100 tỷ đồng), DGC (+46 tỷ đồng), NLG (+26 tỷ đồng), MSN (+14 tỷ đồng), VND (+12 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIIndex</b>	1,234.60	(0.69)	13.26	(17.60)
<b>Dow Jones</b>	31,774.52	0.61	17.50	(12.56)
<b>S&amp;P500</b>	4,006.18	0.66	19.55	(15.95)
<b>Nikkei 225</b>	28,218.62	0.55	28.48	(1.99)
<b>Shanghai</b>	3,235.59	(0.33)	14.13	(11.10)
<b>DAX</b>	12,904.32	(0.09)	12.42	(18.76)
<b>Vàng</b>	1,715.80	0.43		(6.20)
<b>Dầu WTI</b>	83.57	0.04		11.12

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 05/09/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	0.2%	1.3%	1.3%
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 8)	52.1	50.9	49.6
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 8)	52.5	52.5	50.9
<b>Thứ Ba - 06/09/2022</b>			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 9)	1.85%	2.35%	2.35%
Anh - PMI xây dựng (Tháng 8)	48.9	48.0	49.2
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 8)	56.7	55.1	56.9
<b>Thứ Tư - 07/09/2022</b>			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.7%	1.0%	0.9%
Canada - Quyết định lãi suất	2.50%	3.25%	3.25%
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 8)	49.6	48.3	60.9
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.5%	0.7%	0.9%
<b>Thứ Năm - 08/09/2022</b>			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 9)	0.00%	0.50%	
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của NHTW	0.75%		
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 9)	0.50%	1.00%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	232K	240K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-3.326M		
<b>Thứ Sáu - 09/09/2022</b>			
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 8)	-30.6K	15.0K	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp dù Chủ tịch Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) Jerome Powell một lần nữa lên tiếng khẳng định quá trình tăng lãi suất sẽ không sớm dừng lại. Chỉ số Dow Jones Industrial Average tăng 193,24 điểm, tương đương 0,61%, lên 31.774,52 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,66% lên 4.006,18 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 0,6% lên 11.862,13 điểm.
- Ngày 8/9, Ngân hàng trung ương châu Âu (ECB) tăng lãi suất thêm 0,75%, nâng lãi suất điều hành từ 0% lên 0,75%. Bước tăng mạnh lãi suất lịch sử nhằm kéo giảm lạm phát cao nhất nhiều năm đồng nghĩa với việc ECB chấp nhận đánh đổi tăng trưởng để giữ vững mục tiêu ổn định giá cả, đẩy kinh tế lục địa già ngày càng gần một cuộc suy thoái.
- Giá dầu tăng hơn 1% vào ngày thứ Năm (08/9) sau khi giảm xuống mức đáy 7 tháng trong phiên trước đó, khi một số nhà đầu tư bắt đáy và Nga đe dọa sẽ ngừng xuất khẩu dầu và khí đốt cho một số người mua.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, VCB và ACB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -1,29 điểm tới chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.60	29,900	-1.32	2.01%	322.043	-1.29	7.96	1.47
TCB	Banks	6.98	37,400	-0.40	1.47%	92.968	-0.35	6.48	1.27
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.42	84,300	0.36	1.43%	95.723	0.29	18.68	4.73
VHM	Real Estate Management & Development	6.36	59,600	0.17	0.84%	97.801	0.14	9.20	2.14
HPG	Metals & Mining	6.04	23,100	0.43	2.40%	470.253	0.33	4.87	1.35
MSN	Food Products	6.02	115,000	2.68	2.68%	55.328	1.99	16.03	5.61
MWG	Specialty Retail	5.99	71,500	1.13	2.55%	267.231	0.85	20.81	4.67
ACB	Banks	5.63	24,000	-1.23	1.88%	50.329	-0.89	6.89	1.56
NVL	Real Estate Management & Development	5.42	85,000	1.43	3.73%	447.966	0.97	51.48	4.47
VNM	Food Products	5.17	75,700	0.00	1.73%	102.46	0.00	18.67	4.63
VIC	Real Estate Management & Development	4.90	62,900	0.64	1.92%	53.044	0.39	#N/A N/A	2.25
MBB	Banks	4.65	22,800	-0.87	2.20%	182.446	-0.52	6.58	1.53
STB	Banks	3.68	23,900	-1.85	3.35%	250.375	-0.88	12.56	1.26
VCB	Banks	3.32	78,000	-2.50	3.72%	85.316	-1.08	14.79	3.00
HDB	Banks	2.94	25,500	-2.30	5.88%	50.412	-0.87	7.35	1.55
VJC	Airlines	2.55	115,000	0.97	1.05%	63.986	0.31	652.77	3.63
VIB	#N/A	2.24	23,600	-3.67	5.08%	45.579	#N/A	6.92	1.76
VRE	Real Estate Management & Development	2.04	27,400	-0.90	2.01%	28.364	-0.24	48.02	1.96
SSI	Capital Markets	1.88	22,050	-2.22	4.31%	358.706	-0.54	8.25	1.64
TPB	Banks	1.74	26,900	-1.47	1.86%	38.25	-0.33	7.67	1.47
CTG	Banks	1.58	26,850	-1.83	2.79%	99.467	-0.37	8.79	1.26
KDH	Real Estate Management & Development	1.35	35,500	0.57	1.13%	23.162	0.10	20.23	2.34
PDR	Capital Markets	1.19	54,000	0.37	3.41%	96.97	0.06	17.31	4.70
SAB	Food Products	1.11	191,700	1.97	2.71%	32.079	0.27	27.32	5.34
GAS	Gas Utilities	0.87	111,800	-0.18	2.62%	35.263	-0.02	16.76	3.60
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.66	13,700	-2.14	3.65%	254.268	-0.18	20.28	1.08
BID	Banks	0.61	36,700	-2.91	4.78%	81.714	-0.23	14.32	2.04
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.41	39,800	-0.50	1.76%	46.788	-0.03	55.08	2.18
BVH	Beverages	0.34	56,000	-1.06	2.50%	85.294	-0.05	23.23	1.90
GVR	Real Estate Management & Development	0.33	25,000	-3.10	4.40%	57.889	-0.13	21.49	2.02

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>